

Số: 109/2022/QĐST-DS

Đông Anh, ngày 23 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 05 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 206/2021/TLST - DS ngày 29 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13/05/2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A

Trụ sở: Số 170 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh Kháng - Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh Q - Chức vụ Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền của TGD: Ông Nguyễn Q - Trưởng ban xử lý nợ

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Vũ Đức A, chị Nguyễn Thu H - Nhân viên xử lý nợ;

Bị đơn: Ông Phan Đức T, sinh năm 1978

HKTT: Thôn Q, xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Hiện ông T đang chấp hành hình phạt tù tại K4 - Trại giam Phú Sơn, tỉnh Thái Nguyên

- Bà Vũ Thị H, sinh năm 1977 (vợ ông T)

HKTT: Thôn Q, xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Khôi 13, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Ông Phan Văn P - sinh năm 1940 (bố đẻ ông T)

2, Bà Nguyễn Thị M - sinh năm 1940 (mẹ đẻ ông T)

Địa chỉ: Thôn Q, xã Bắc H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bà H là đại diện theo ủy quyền của ông T, ông P, bà M.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Các bên đương sự thống nhất:

Tạm tính đến ngày 13/05/2022, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền vay của các hợp đồng tín dụng là:

Hợp đồng tín dụng số 5935/16/TD -TT/II.19 ngày 02/12/2016 trong đó: Nợ gốc 530.843.000đồng; nợ lãi trong hạn 159.247.055đồng; nợ lãi quá hạn 58.072.393đồng;

Hợp đồng tín dụng số số 5936/16/TD -TT/II.19 ngày 02/12/2016 trong đó: Nợ gốc 375.018.356đồng; nợ lãi trong hạn 112.430.126đồng; nợ lãi quá hạn 39.228.124đồng;

Tổng dư nợ gốc, lãi của cả hai khoản vay: gốc 905.861.356đồng; nợ lãi trong hạn: 271.677.181đồng; nợ lãi quá hạn 97.300.517đồng.

Tổng cộng: 1.274.839.054đồng.

2/ Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận, trả nợ theo lộ trình như sau:

Bị đơn nhất trí thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số nợ 1.274.839.054đồng trong thời gian 06 tháng tính từ 01/6/2022 đến 30/11/2022 theo lộ trình sau:

- Tháng 6/2022 trả 10.000.000đồng trả vào nợ gốc, trả vào ngày 25;
- Tháng 7/2022 trả 10.000.000đồng trả vào nợ gốc, trả vào ngày 25;
- Tháng 8/2022 trả 10.000.000đồng trả vào nợ gốc, trả vào ngày 25;
- Tháng 9/2022 trả 10.000.000đồng trả vào nợ gốc, trả vào ngày 25;
- Tháng 10/2022 trả 10.000.000đồng trả vào nợ gốc, trả vào ngày 25;
- Tháng 11/2022 trả toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi còn lại và số nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc tính từ ngày 14/05/2022 đến khi bị đơn thanh toán hết nợ cho nguyên đơn theo lãi suất thỏa thuận của các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

3/ Trường hợp bị đơn không thực hiện việc trả nợ cho nguyên đơn theo biên bản hòa giải tại Tòa án và vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Thửa đất số 76, tờ bản đồ số 25 địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 597535 số vào sổ cấp GCN: 7936.QĐ-UBND.2010-CH.00592.2010 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 31/12/2010 cho ông Phan Văn P và bà Nguyễn Thị M, ông P và bà M tặng cho ông Phan Đức T ngày 05/10/2016 toàn bộ tài sản là đất và tài sản gắn liền với đất gồm: 01 ngôi nhà 3 tầng, diện tích xây dựng mỗi tầng là 96m², tổng diện tích xây dựng 288m². Tài sản thế chấp đã được đăng ký

thể chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội, chi nhánh huyện Đông Anh ngày 02/12/2016.

4/ Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bị đơn đối với nguyên đơn. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho nguyên đơn;

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Đức T và bà Vũ Thị H phải chịu án phí sơ thẩm là: 25.123.000 (hai mươi lăm triệu, một trăm hai mươi ba nghìn) đồng.

- Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần A 26.750.000 (hai mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0019245 ngày 17/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phi Hùng